

Bản án số: 44/2020/HSST

Ngày: 24-6-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Vân Giang.

Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/HSST ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 12/6/2020, đối với các bị cáo.

1. Lường Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm: 1993, tại: Điện Biên. Nơi cư trú: Bản H, xã Y, huyện B, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01 /12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T, sinh năm: 1968 và bà Lò Thị M, sinh năm: 1965; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2020, tạm giam từ ngày 31/3/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lường Văn Đ (tên gọi khác: không), sinh năm: 1988, tại: Điện Biên. Nơi cư trú: Bản H, xã Y, huyện B, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T, sinh năm: 1968 và bà Lò Thị M, sinh năm: 1965; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”, tổng hợp với hình phạt 07 năm tù về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194, tổng hợp chung cho cả hai bản án là 08 năm tù, ngày 30/10/2015 Lường Văn Đ chấp hành xong

án phạt tù, bị cáo chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2020, tạm giam từ ngày 31/3/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T: Ông Nguyễn Trần D - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Đ: Bà Lê Thị E, Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 15 phút ngày 27/3/2020 tại khu vực tổ dân phố X, phường S, thành phố P, tỉnh Điện Biên. Tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ của Lương Văn T và Lương Văn Đ 30 túi Methamphetamine có khối lượng 563,16 gam. Lương Văn Đ khai nhận nguồn gốc số ma túy đó là của Lương Văn T nhờ Đ vận chuyển cho Lương Văn T nếu thành công sẽ trả cho Đ một ít tiền. Lương Văn T khai nhận, do quen biết đối tượng tên là H và em gái của H cần mua ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 27/3/2020 H liên lạc đặt vấn đề cần mua 30 túi viên nén màu hồng, hai bên thỏa thuận giá 3,5 triệu đồng/01túi. Sau đó T liên lạc với Vĩ Thị T nhà ở bản N, xã Y, huyện B, tỉnh Điện Biên để nhận 30 túi ma túy Methamphetamine và thỏa thuận T sẽ trực tiếp mang đi bán và mang số tiền 105 triệu về trả cho T, T sẽ trả công cho T 10 triệu đồng. Lương Văn T đã đồng ý sau đó lấy ma túy mang về nhà cất giấu rồi cho vào trong hộp bánh “Choco.Pie” treo vào xe máy, rồi bảo Lương Văn Đ đi cùng để T giao cho khách nhưng không nói rõ là giao cho ai họ tên là gì và được Đ đồng ý. Đến hồi 22 giờ 15 phút ngày 27/3/2020 khi T và Đ đi đến khu vực tổ dân phố 07, phường S, thành phố P, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ của Lương Văn T và Lương Văn Đ 30 túi Methamphetamine có khối lượng 563,16 gam

Tại bản Kết luận giám định số: 307/GĐ-PC09, ngày 07/ 4/ 2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 30 (ba mươi) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lương Văn T và Lương Văn Đ gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lương Văn T và Lương Văn Đ là 563,16 gam.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-Cp ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKS-P1 ngày 05/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Lương Văn T để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Lương Văn Đ để xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn T tù Chung thân.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều Chung 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 20 (hai mươi) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên và cũng không có khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của các bị cáo: Bị cáo Lương Văn T mới học đến lớp 01/12, bị cáo Lương Văn Đ học đến lớp 09/12, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo Lương Văn Đ cũng chỉ vì muốn có tiền nhưng không biết sẽ được bao nhiêu nên nhất thời phạm tội, bản thân các bị cáo cũng chưa được hưởng lợi gì từ việc vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Đề nghị HĐXX, không áp dụng khoản 5 Điều 250 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Về vật chứng vụ án đối với các giấy tờ tùy thân của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai

của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Lường Văn T có quen biết đối tượng tên là H hai bên trao đổi H cần mua 30 túi viên hồng phiến với giá 3,5 triệu đồng/01 túi. Lường Văn T đã trao đổi thỏa thuận và đồng ý bán với giá nêu trên. Ngày 27/3/2020 T đã đến nhà Vì Thị T để nhận ma túy và hai bên trao đổi T là người trực tiếp mang ma túy đi bán sau khi bán được ma túy T sẽ trả công cho T 10 triệu đồng. Sau khi nhận được ma túy Lường Văn T đã nhờ Lường Văn Đ (anh trai) đi vận chuyển số ma túy đó cho T từ xã Y, huyện B, tỉnh Điện Biên đến bến xe khách thành phố P, tỉnh Điện Biên để T giao cho đối tượng tên là H như đã thỏa thuận và hứa sẽ trả công cho Đ một ít tiền và Đ đồng ý. Sau khi nhận ma túy từ Vì Thị T, Lường Văn T mang về nhà cất giấu rồi cho vào trong hộp bánh “Choco.Pie” treo vào xe máy, rồi bảo Lường Văn Đ đi cùng để T giao cho khách nhưng không nói rõ là giao cho ai họ tên là gì. Đến hồi 22 giờ 15 phút ngày 27/3/2020 khi T và Đ đi đến khu vực tổ dân phố 07, phường S, thành phố P, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ của Lường Văn T và Lường Văn Đ, 30 túi Methamphetamine có khối lượng 563,16 gam

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Lường Văn T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự, hành vi của Lường Văn Đ đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vận chuyển 563,16 gam Methamphetamine của Lường Văn Đ và hành vi mua bán trái phép 563,16 gam Methamphetamine của bị cáo Lường Văn T đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 và điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, mặc dù bị cáo Lường Văn T phạm tội lần đầu, chưa bị xử lý hành chính, bị cáo

Lường Văn Đ đã từng bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy và tội trốn khỏi nơi giam giữ nhưng vẫn vi phạm pháp luật. Hành vi vận chuyển, mua bán trái phép 563,16 gam Methamphetamine của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt tù như mức đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ để chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lường Văn Đ, HĐXX thấy rằng bị cáo nhất thời phạm tội và cũng chưa được hưởng lợi từ việc vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần chấp nhận mức đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo Lường Văn Đ về việc áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Đ là có căn cứ để chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lường Văn T đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ vì khối lượng ma túy mà Lường Văn T mua bán là rất lớn, bị cáo còn rủ người khác phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt tù không có thời hạn để cải tạo giáo dục bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 250 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo làm ruộng, không có nguồn thu nhập nào khác, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo và giấy đăng ký xe mô tô thu giữ của Lường Văn T cần bị tịch thu tiêu hủy.

01 (một) giấy phép lái xe; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Lường Văn T cần trả lại cho Lường Văn T.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS RC màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-451.83 thu giữ của Lường Văn T và 02 (hai) chiếc điện thoại di động đã thu giữ của Lường Văn T và Lường Văn Đ cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong vụ án theo lời khai của bị cáo thì số ma túy đó là do bị cáo nhận của người tên Vì Thị T nhưng hiện T không có mặt tại nơi cư trú, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên là U, N, Th, có liên quan đến việc giới thiệu người mua ma túy cho T nhưng các đối tượng này đều không thừa nhận nên không có đủ căn cứ để xử lý trong vụ án. Đối với đối tượng tên là H, do Lương Văn T không biết họ tên lý lịch cụ thể và T không nhớ số điện thoại di động của người gọi đi, gọi đến nên cũng không đủ căn cứ để điều tra xử lý nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 và điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Lương Văn Đ phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T, tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2020.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn Đ, 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2020

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 30 (ba mươi) viên nén màu hồng loại Methamphetamine = 563,16 gam, đã trích gửi đi giám định = 15,9 gam. Tổng khối lượng còn lại = 547,26 gam.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 037282 mang tên Lương Văn T, biển số đăng ký: xxxx, thu giữ của Lương Văn T.

*** Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Lường Văn Đ.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS RC màu đỏ đen, biển kiểm soát xxxx, số khung: zzz, số máy: yyy, thu giữ của Lường Văn T.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Lường Văn T.

*** Trả lại cho bị cáo Lường Văn T:**

- 01 (một) Giấy chứng minh thư nhân dân số 040469615 mang tên Lường Văn T, thu giữ của Lường Văn T.

- 01 (một) giấy phép lái xe số WW mang tên Lường Văn T, thu giữ của Lường Văn T.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 05/6/2020 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn T, Lường Văn Đ.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/6/2020.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (TAND tối cao);
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Ủy ban nhân dân xã (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trọng Đoàn

